

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:48/2017/HNGĐ-ST

Ngày:29-9-2017.

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liễu

2. Bà Trần Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:48/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:44/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị O, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị O, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng T sống chung với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/2012. Mâu thuẫn phát sinh từ cuối năm 2016 do trong cuộc sống gia đình vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị và anh T đã không còn sống chung từ cuối năm 2016 đến nay. Chị nhận thấy chị và anh T không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh ngày 15/7/2014, cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ anh Nguyễn Hoàng T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T, chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T, giao con chung chị O trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và chị O yêu cầu trực tiếp nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Hoàng T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2012, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng một năm nay do anh chị bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi. Chị O đã thuê nhà trọ sống riêng và anh, chị chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị O khi mới phát sinh là không lớn nhưng anh, chị không có giải pháp giải quyết mâu thuẫn dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng đã không còn chung sống gần một năm nay. Trong suốt quá trình ly thân anh, chị hoàn toàn không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không ai thể hiện mong muốn đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án đến thời điểm mở phiên Tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến hòa giải đoàn tụ và dự phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt. Tại phiên tòa, chị O vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh T. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị O.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị O yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh ngày 15/7/2014. Xét thấy cháu Nguyễn Hoàng Kim Y chưa thành niên cần có người chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu Y đang sống chung với chị O, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến về việc chị O yêu cầu nuôi con chung. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O, giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị O có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh ngày 15/7/2014 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hoàng T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị O chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị O đã nộp theo biên lai thu số 18533 ngày 21/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị O đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã P, huyện T, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương